

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 – PT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày: 26-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – PT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Hữu Thành và ông Nguyễn Hữu Sinh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Phương, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – PT

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – PT tham gia phiên tòa: Bà Lê Minh Tuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 – PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Cao Văn K, sinh ngày 21/8/1998 tại tỉnh TH; Nơi cư trú: Thôn ĐS, xã NS, huyện NL, tỉnh TH (nay là thôn ĐS, xã NL1, tỉnh TH); Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn H và bà Phạm Thị Y; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/5/2025 đến nay (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Cao Văn K: Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1992 – Là Luật sư của Công ty Luật TNHH Chấn Phong - Đoàn Luật sư thành phố HN; Địa chỉ: Tòa nhà 17T4, phố HDT, phường YH, thành phố HN (có mặt).

- Người bị hại:

1. Chị: Đinh Thị K1, sinh năm 1983, nơi cư trú: Xóm ĐT, xã HL, huyện YT, tỉnh HB (nay là xóm ĐT, xã YT, tỉnh PT) (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Quách Văn Đ, sinh năm 1979, nơi cư trú: Xóm ĐT, xã HL, huyện YT, tỉnh HB (nay là xóm ĐT, xã YT, tỉnh PT) (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Chị: Đinh Thị C, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn PL, xã ĐP, huyện LH, tỉnh LD (nay là Thôn PL, xã Tân Hà LH, tỉnh LD) (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Quách Văn Đoàn, sinh năm 2005; nơi cư trú: Xóm ĐT, xã HL, huyện YT, tỉnh HB (nay là xóm ĐT, xã YT, tỉnh PT) (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Chị Bùi Thị Xuyên, sinh năm 1979 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/01/2025, Cao Văn K, trú tại thôn DS, xã NS, huyện NL, tỉnh TH (nay là thôn DS, xã NL1, tỉnh TH) một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 36K5-203.95 (có giấy phép lái xe theo quy định) đi trên đường Hồ Chí Minh hướng HN đi TH. Đến khoảng 20 giờ 40 phút, Kỳ điều khiển xe mô tô đi trên phần đường bên phải theo hướng đi của mình đến Km 485+950 đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận khu phố YH, thị trấn HT, huyện YT, tỉnh HB (nay là khu phố Yên Hoà, xã Yên Thủy, tỉnh PT) là đoạn đường thẳng, tầm nhìn thông thoáng, Kỳ điều khiển xe mô tô đi với tốc độ khoảng 60km/h, các phương tiện tham gia giao thông đã bật đèn chiếu sáng do trời tối và không có đèn đường. Khi đi đến khoảng giữa nơi đường giao nhau với đường không ưu tiên thì Kỳ quan sát thấy phía trước có một xe mô tô biển kiểm soát: 28F1-222.00 do chị Đinh Thị K1, trú tại: xóm ĐT, xã HL, huyện YT, tỉnh HB (nay là xóm ĐT, xã Yên Trị, tỉnh PT) điều khiển chở sau là chị Đinh Thị C, trú tại: thôn PL, xã ĐP, huyện LH, tỉnh LD (nay là thôn PL, xã Tân Hà LH, tỉnh LD) đang chuyển động cắt ngang đường Hồ Chí Minh từ trái qua phải bắt đầu đi vào đường nhánh bên phải theo chiều đi của mình. Do không tuân thủ các quy tắc đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, không làm chủ tốc độ và tay lái nên xe mô tô do Cao Văn K điều khiển đã đâm vào giữa bên phải xe mô tô do chị Khường điều khiển dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả: chị Đinh Thị K1 tử vong; chị Đinh Thị C bị tổn hại sức khoẻ 14%; xe mô tô 28F1- 222.00 bị hư hỏng với giá trị 3.010.000^d (Ba triệu không trăm linh mười nghìn đồng). Cơ quan điều tra đã phối hợp với các cơ quan chức năng khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện theo quy định, tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và chất ma túy đối với người điều khiển xe mô tô cho kết quả trong hơi thở của Cao Văn K cho kết quả âm tính với chất ma túy và xác định nồng độ cồn cho kết quả 0,000mg/1 khí thở.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định như sau:

Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường rải nhựa rộng 6,40m, vạch tim đường màu vàng đứt quãng, chia lòng đường thành hai chiều xe đi ngược chiều nhau. Bên phải đường theo hướng HN — TH giao nhau với đường liên xã Đa Phúc, Yên Thủy, đo từ mép đường giao nhau có lòng đường rộng 34,0m, bên trái đường giao nhau với đường nhánh nội đồng đi vào khu dân cư thuộc xã HL, Yên Thủy, đo từ mép đường giao nhau có lòng đường rộng 6,80m, đoạn đường này có biển báo giao nhau với đường ưu tiên (Biển số w.208). Hai bên đường của khu vực hiện trường là đồng ruộng không có dân cư sinh sống. Đoạn đường này không có camera giám sát giao thông. Tại km 485+898m theo hướng HN — TH có đặt biển báo giao nhau với đường không ưu tiên (Biển số w.207a); Biển cảnh báo nguy hiểm trẻ em qua đường số W.225; Biển cảnh báo đi chậm số W245a đặt trên đường.

Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

Lấy cột Km 486 ở ngoài lề đường bên phải theo hướng HN —TH làm mốc và mép đường bên phải theo hướng HN —TH làm chuẩn

- Về phương tiện:

+ Xe mô tô biển số 28F1-222.00 nằm đổ bên trái xe, tại phía ngoài lòng đường bên phải theo hướng HN —TH, song song với mép đường bên phải của đường liên xã Đa Phúc, Yên Thủy. Đầu xe quay hướng đường Hồ Chí Minh. Xe mô tô có đặc điểm: Loại xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE. Đo từ trục bánh trước ra mép đường chuẩn là 1,71m, trục bánh sau ra mép đường chuẩn là 2,44m; Đo từ điểm mốc đến trục bánh sau là 28,90m.

+ Xe mô tô biển kiểm soát 36K5- 023.95 đã bị đưa ra khỏi vị trí đổ ban đầu sau khi va chạm.

- Về dấu vết:

+ Số 1: Vết mài trượt bám dính tạp chất màu đen (là vết phanh của xe mô tô biển số 36K5-203.95), chiều dài 1,44m, rộng 0,11m, có chiều hướng HN →TH, được xác định gần mép đường chuẩn. Đo điểm đầu vào mép đường chuẩn 0,90m, điểm cuối vào méo đường chuẩn 0,60m; Đo điểm đầu đến điểm mốc 36,10m.

+ Số 2: Đường cày kéo dài, đứt quãng dài 5,20m, rộng 0,02m. Điểm đầu đường cày tại lòng đường liên xã Đa Phúc, có chiều hướng HN—TH, chệch sang đường phải và kết thúc tại đầu bàn để chân trước bên trái của xe mô tô biển số 28F1-222.000. Đo điểm đầu vào mép đường chuẩn 0,30m, đo đến điểm cuối dấu

vết số 1 là 1,65m, đo đến điểm mốc là 33,30m; Đo điểm đầu đến trục bánh sau xe mô tô biển số 28F1-222.00: 4,92m

+ Số 3: Đường cày kéo dài, đứt quãng dài 8,15m, rộng 0,02m. Toà bộ dấu vết đường cày tại lòng đường bên phải hướng HN →TH, chiều hướng HN —TH. Do điểm đầu vào mép đường chuẩn 0,65m, điểm cuối vào mép đường chuẩn 0,31m; Đo điểm đầu đến điểm cuối dấu vết số 2 là 1,37, đến điểm đầu dấu vết số 1 là 3,63m, đo đến điểm mốc 32,50m.

+ Số 4: Đường cày kéo dài, đứt quãng dài 7,0m, rộng 0,02m, bên trái và song song với đường cày số 3, có chiều hướng HN —TH. Do điểm đầu ra mép đường chuẩn 0,96m, điểm cuối ra mép đường chuẩn 0,76m. Do điểm đầu đến điểm đầu đường cày số 3 là 0,63m, đo điểm cuối đến điểm cuối đường cày số 3 là 0,74m; Đo điểm đầu đến điểm đầu dấu vết số 1 là 4,20m, đo điểm đầu đến điểm mốc 31,90m.

Số 5: Vùng tạp chất màu đen (là dầu máy của xe mô tô biển số 28F1- 222.00) có diện 2,60 x 0,35(m) dạng rơi, bắn toé chiều hướng HN →TH và chệch sang phải. Điểm đầu tại lòng đường liên xã Đa Phúc, kéo dài và kết thúc tại khu vực động cơ xe mô tô biển số 28F1-222.00. Đo từ tâm vào mép đường chuẩn 0,90m. Đo đến điểm đầu dấu vết số 2 là 2,60m, đo đến trục bánh trước xe mô tô biển số 28F1-222.00 là 3,13m, đo đến điểm mốc là 30,80m.

+ Điểm va chạm (A) là điểm tương ứng với điểm A trên khoảng không, điểm A xác định tại phần đường bên phải hướng HN —TH, đo từ (A) ra mép đường chuẩn là 0,11m, đo đến điểm đầu dấu vết số 1 là 2,25m, đo đến điểm đầu vết số 2 là 0,80m, đo đến điểm đầu vết số 3 là 1,62m, đo đến điểm đầu vết số 4 là 2,27m, đo đến trục bánh sau xe mô tô biển số 28F1-222.00 là 5,70m. Từ (A) → biển w.207a là 61m, từ (A) – biển w.208 là 15m70.

Kết quả khám nghiệm tử thi, trưng cầu giám định và định giá tài sản:

- Tại bản Kết luận giám định tử thi số 142/KLGĐTT-PC09-CAT ngày 21/02/2025 đối với nạn nhân Đinh Thị K1 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HB kết luận: “nạn nhân chết do sốc đa chấn thương”.

- Tại Bản Kết luận giám định số 811/KL-KTHS ngày 06/02/2025 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Mẫu máu ghi thu của Đinh Thị K1 (SN: 1983, trú tại: xóm ĐT, xã HL, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình) (ký hiệu M) gửi giám định không tìm thấy ethanol (cồn)”.

- Tại Bản Kết luận giám định số 778/KL-KTHS ngày 12/02/2025 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hoá của chất ma túy trong mẫu máu ghi thu của Đinh Thị K1 (Ký hiệu M) gửi giám định”.

- Tại Bản kết luận số 01/KLTTHS-TTPY, ngày 18/4/2025 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Hoà Bình kết luận: “Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đinh Thị C qua hồ sơ là: 14% (Mười bốn phần trăm)”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐDGTS ngày 16/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện YT kết luận: Tổng những hư hỏng thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 35K5-203.95 có giá trị 6.360.000^d (sáu triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng); Tổng những hư hỏng thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 28F1-222.00 có giá trị 3.010.000^d (Ba triệu không trăm mười nghìn đồng).

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông

Các dấu vết để lại trên xe mô tô biển kiểm soát 35K5-203.95 và xe mô tô biển kiểm soát 28F1-222.00 phù hợp với các dấu vết để lại trên hiện trường, trên người bị hại, bị can và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án:

- Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 36K5-203.95, nhãn hiệu: YAMAHA, màu: Xanh Đồng Hồng, xe cũ đã qua sử dụng và bị hư hỏng do vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 24/01/2025; 1 xe mô tô biển kiểm soát: 28F1-222.00, Nhãn hiệu: HONDA, màu sơn: Đen, xe cũ đã qua sử dụng và bị hư hỏng do vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 24/01/2025. Các vật chứng trên chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 17-tỉnh PT bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 330182002177 mang tên Cao Văn K; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 36 004356 mang tên Cao Văn K và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 28 000141 mang tên Quách Văn Đoàn chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra vụ án, Cao Văn K đã tự nguyện bồi thường cho đại diện bị hại là anh Quách Văn Đ, trú tại xóm ĐT, xã HL, huyện YT, tỉnh HB (nay là xóm ĐT, xã Yên Trị, tỉnh PT) tổng số tiền là 130.000.000^d (Một trăm ba mươi triệu đồng) là tiền bồi thường về tính mạng, sức khỏe, thiệt hại về tài sản và tinh thần cho gia đình chị Đinh Thị K1. Hiện nay anh Quách Văn Đ không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Chị Đinh Thị C, trú tại thôn PL, xã ĐP, huyện LH, tỉnh LĐ (nay là thôn PL, xã Tân Hà LH, tỉnh LĐ) bị thương tích 14% khi xảy ra tai nạn, chị Chân không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với thiệt hại về xe mô tô biển kiểm soát 28F1-222.00, xe mô tô do chị Khương điều khiển – chủ sở hữu hợp pháp là anh Quách Văn Đoàn, trú tại xóm ĐT, xã HL, huyện YT, tỉnh HB (nay là xóm ĐT, xã YT, tỉnh PT), anh Đoàn không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSKV17 ngày 09 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – PT truy tố Cao Văn K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – PT giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự:

* *Về tội danh:* Đề nghị tuyên bố bị cáo Cao Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

* *Về hình phạt chính:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị tuyên phạt bị cáo Cao Văn K từ 15 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 42 tháng.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật TTHS, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

b) Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

c) Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã thống nhất thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại, anh Quách Văn Đ người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn, giảm truy cứu trách nhiệm hình sự và không yêu cầu bồi thường thêm. Bị hại chị Đinh Thị C không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với thiệt hại về xe mô tô biển kiểm soát 28F1-222.00 anh Quách Văn Đoàn không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

d) Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Trả lại cho bị cáo Cao Văn K: 01 xe mô tô biển kiểm soát 36K5-203.95, nhãn hiệu: YAMAHA, màu: Xanh Đồng Hồng, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 330182002177 mang tên Cao Văn K; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 36 004356 mang tên Cao Văn K.

- Trả lại cho anh Quách Văn Đoàn: 01 xe mô tô biển kiểm soát 28F1-222.00, nhãn hiệu: HONDA, màu sơn: Đen, xe cũ đã qua sử dụng; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 28 000141 mang tên Quách Văn Đoàn.

e) Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận:

Bị cáo Cao Văn K không tranh luận, đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – PT truy tố.

Luật sư Phạm Văn H1 bào chữa cho bị cáo Cao Văn K trình bày: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – PT đã truy tố bị cáo, đồng ý với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát vừa công bố. Bị cáo Cao Văn K có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, bị cáo có ông ngoại Phạm Hùng Vy là liệt sỹ, có bố đẻ là ông Cao Văn Huy tham gia kháng chiến. Bị cáo Cao Văn K có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Cao Văn K được hưởng án treo, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36K5-203.95 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, giấy phép lái xe.

Bị cáo Cao Văn K nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh PT, Điều tra viên, VKSND khu vực 17 – PT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp và đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại chị Đinh Thị C, người đại diện hợp pháp anh Quách Văn Đ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Quách Văn Đoàn, người làm chứng chị Bùi Thị Xuyên. Xét thấy người bị hại, người đại diện hợp pháp, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, vì vậy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Cao Văn K khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện

kiểm sát đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 24/01/2025 bị cáo Cao Văn K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36K5-203.95 khi đến Km485 đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận khu phố YH, thị trấn HT, huyện YT, tỉnh HB (nay là khu phố YH, xã YT, tỉnh PT) do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ tại nơi đường giao nhau nên đã đâm vào chị Đinh Thị K1 đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28F1-222.00. Hậu quả chị Đinh Thị K1 tử vong.

Hành vi nêu trên của Cao Văn K đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 9; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông làm chết người đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – PT truy tố bị cáo Cao Văn K là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số. Bị cáo Cao Văn K đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Quách Văn Đ số tiền 130.000.000^d (Một trăm ba mươi triệu đồng), đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn, giảm truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có ông ngoại Phạm Hùng Vy là liệt sỹ, có bố là Cao Văn Huy tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế được hưởng trợ cấp. Vì vậy bị cáo Kỳ được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng, tài sản của người khác. Xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, bị cáo nhận thức rõ về tính nguy hiểm khi điều khiển xe mô tô nhưng lại chủ quan trong việc quan sát, không đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông, không làm chủ tốc độ, nên đã đâm vào chị Đinh Thị K1 đang điều khiển xe mô tô chuyển động từ bên trái sang bên phải đường hướng HN – TH dẫn đến tai nạn giao thông, nên xác định lỗi gây ra vụ tai nạn thuộc về bị cáo. Đánh giá tính, chất mức độ và thiệt hại do hành vi phạm tội mà

bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không đảm nhiệm chức vụ, hành nghề hoặc làm công việc nhất định liên quan đến điều khiển mô tô nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo theo quy định tại Điều 41 và khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[6] Cân nhắc tính chất lỗi, nguyên nhân và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị hại có đơn xin miễn, giảm truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của Chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Đinh Thị K1 là anh Quách Văn Đ số tiền 130.000.000^d (Một trăm ba mươi triệu đồng), anh Quách Văn Đ đã nhận đủ số tiền 130.000.000^d (Một trăm ba mươi triệu đồng) và tại phiên tòa anh Quách Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, không có ý kiến, đề nghị gì khác về phần trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại đối với bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chị Đinh Thị C, quá trình điều tra chị Chân không yêu cầu bồi thường thiệt hại và tại phiên tòa chị Đinh Thị C vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát: 36K5-203.95, nhãn hiệu: YAMAHA, màu: Xanh Đồng Hồng, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 330182002177 mang tên Cao Văn K; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 36 004356 mang tên Cao Văn K là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Cao Văn K là có căn cứ.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát: 28F1-222.00, Nhãn hiệu: HONDA, màu sơn: Đen, xe cũ đã qua sử dụng và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 28 000141 mang tên Quách Văn Đoàn là tài sản của anh Quách Văn Đoàn, cần trả lại cho anh Quách Văn Đoàn.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[11] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – PT đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[12] Các vấn đề khác:

- Chị Đinh Thị C, trú tại thôn PL, xã ĐP, huyện LH, tỉnh LĐ (nay là thôn PL, xã Tân Hà LH, tỉnh LĐ) bị thương tích 14% khi xảy ra tai nạn, chị Chân không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là có căn cứ.

- Đối với thiệt hại về xe mô tô biển kiểm soát 28F1-222.00, xe mô tô do chị Khương điều khiển – chủ sở hữu hợp pháp là anh Quách Văn Đoàn, trú tại xóm ĐT, xã HL, huyện YT, tỉnh HB (nay là xóm ĐT, xã YT, tỉnh PT), anh Quách Văn Đoàn không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

- Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28F1-222.00 do chị Đinh Thị K1 điều khiển thuộc quyền sở hữu của anh Quách Văn Đoàn, ngày 24/01/2025 anh Đoàn để xe ở nhà, chị Khương mặc dù không có giấy phép lái xe nhưng tự ý lấy xe đi, anh Đoàn không biết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định.

- Đối với chị Đinh Thị K1, ngày 24/01/2025 chị Khương điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28F1-222.00 tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, tuy nhiên chị Khương đã chết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 125, Điều 328, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Văn K phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Cao Văn K 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án, ngày 26/9/2025.

Giao bị cáo Cao Văn K cho Ủy ban nhân dân xã NL1, tỉnh TH giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp bị cáo thay đổi hoặc vắng mặt tại nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo đang bị tạm giam nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Cao Văn K 01 xe mô tô biển kiểm soát: 36K5-203.95, nhãn hiệu: YAMAHA, màu: Xanh đồng hồ, xe cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Quách Văn Đoàn 01 xe mô tô biển kiểm soát: 28F1-222.00, Nhãn hiệu: HONDA, màu sơn: Đen, xe cũ đã qua sử dụng

Vật chứng đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 - PT theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2025.

- Tòa án trả lại cho bị cáo Cao Văn K 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 330182002177 mang tên Cao Văn K; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 36 004356 mang tên Cao Văn K.

- Tòa án trả lại cho anh Quách Văn Đoàn 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 28 000141 mang tên Quách Văn Đoàn.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Cao Văn K phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh PT;
- Sở tư pháp tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND khu vực 17 – PT;
- Công an tỉnh PT;
- Thi hành án dân sự tỉnh PT;
- Phòng THADS khu vực 17 – PT;
- Trại tạm giam số 3 – CA tỉnh PT;
- UBND xã NL1, tỉnh TH;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại; Người đại diện hợp pháp;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thị Hà

